

TỈNH ỦY ĐẮK NÔNG
BAN TUYÊN GIÁO

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đắk Nông, ngày 17 tháng 9 năm 2020

*
Số 2387-CV/BTGTU
V/v tổ chức tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch số 179-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

- Kính gửi:
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
 - Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh,
 - Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh,
 - Báo Đắk Nông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Tạp chí Năm Nung, Cổng Thông tin điện tử tỉnh,
 - Ban Tuyên giáo (tuyên huấn) các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,

Thực hiện Kế hoạch số 179-KH/TU, ngày 10/9/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới” (viết tắt là Kế hoạch số 179-KH/TU).

Nhằm tiếp tục phổ biến, tuyên truyền, quán triệt Kế hoạch số 179-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đề nghị các cơ quan, địa phương, đơn vị triển khai một số nội dung sau:

1. Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

Thường trực cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo tuyên truyền, quán triệt Kế hoạch số 179-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Tùy điều kiện thực tế địa phương, đơn vị để lựa chọn hình thức tổ chức quán triệt, tuyên truyền phù hợp.

2. Ban Tuyên giáo (tuyên huấn) các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

Tham mưu Thường trực cấp ủy tổ chức tuyên truyền, phổ biến, triển khai thực hiện Kế hoạch số 179-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo các cơ quan báo chí của tỉnh và địa phương tăng cường thông tin tuyên truyền nội dung Kế hoạch số 179-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; định hướng thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng.

3. Các cơ quan báo chí, truyền thông của tỉnh và địa phương

Bám sát nội dung Kế hoạch số 179-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy để kịp thời thông tin, tuyên truyền phù hợp với từng đối tượng trên địa bàn tỉnh.

4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh

Tiếp tục tổ chức tuyên truyền, quán triệt Kế hoạch số 179-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đến cán bộ, đoàn viên, hội viên và Nhân dân; đồng thời, đẩy mạnh công tác vận động các tầng lớp nhân dân tham gia giám sát việc thực hiện Kế hoạch số 179-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

5. Về tài liệu tuyên truyền, quán triệt (có văn bản gửi kèm).

Trên đây là một số nội dung tổ chức tuyên truyền, quán triệt Kế hoạch số 179-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đề nghị các cơ quan, địa phương, đơn vị quan tâm, triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Thường trực Tỉnh ủy, (b/c)
- Lãnh đạo Ban,
- Phòng LLCT&LSD,
- Lưu VT,T,38.



Đoàn Văn Kỳ

Số 179 -KH/TU

Đắk Nông, ngày 10 tháng 9 năm 2020

KẾ HOẠCH**Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới**

Sau 17 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới; công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh đã đạt được nhiều thành tựu trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh. Cấp ủy và chính quyền, đoàn thể các cấp ban hành nhiều chương trình, nghị quyết, kế hoạch cụ thể với những mục tiêu, bước đi thích hợp nhằm đưa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào thực tiễn cuộc sống. Các chương trình, chính sách của Trung ương và chính sách đặc thù của địa phương trên các lĩnh vực từng bước mang lại cho đồng bào các DTTS (viết tắt DTTS) những lợi ích thiết thực, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, chăm lo phát triển sản xuất, xóa đói giảm nghèo vùng đồng bào DTTS. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được quan tâm đầu tư, góp phần tạo diện mạo mới trong vùng đồng bào; đời sống của đồng bào DTTS được cải thiện rõ rệt. Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và chăm sóc sức khỏe nhân dân ngày càng được cải thiện tốt hơn; các giá trị văn hóa dân tộc truyền thống được bảo tồn và phát huy. Quyền bình đẳng giữa các dân tộc được bảo đảm; đoàn kết các dân tộc được củng cố. Hệ thống chính trị cơ sở được tăng cường, đội ngũ cán bộ DTTS được củng cố, kiện toàn. Quốc phòng, an ninh, chính trị được giữ vững, ổn định.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh vẫn còn những hạn chế, bất cập như số hộ nghèo trong đồng bào DTTS còn cao, số hộ thoát nghèo nhưng chưa bền vững; cơ sở hạ tầng nhiều nơi xuống cấp, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn, chất lượng nguồn nhân lực thấp, đội ngũ cán bộ còn nhiều bất cập; chất lượng giáo dục, y tế, văn hóa tuy đã được nâng lên nhưng so với mặt bằng chung vẫn còn thấp; mức độ tiếp cận các dịch vụ còn nhiều khó khăn; tỷ lệ học sinh bỏ học vẫn còn xảy ra; trang thiết bị y tế còn thiếu, chưa đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh của nhân dân; một số chương trình, dự án triển khai còn chậm, nhiều chính sách chưa đạt được mục tiêu đề ra; công tác phối hợp thực hiện chương trình, chính sách giữa các sở, ban, ngành và UBND các cấp chưa đồng bộ, chế độ thông tin báo cáo chưa đầy đủ, kịp thời; việc kiểm tra, giám sát thực hiện chính sách dân tộc còn hạn chế; nguồn vốn của Trung ương và của tỉnh đầu tư vào vùng đồng bào DTTS còn hạn chế và dàn trải, nhất là lĩnh vực nông nghiệp, vốn cho khuyến nông, chuyển giao tiến bộ khoa học, công nghệ còn quá ít, nên chưa đáp ứng được việc chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, các mô hình kinh tế ứng

dụng công nghệ cao trong vùng đồng bào DTTS. Hiện vẫn còn một lượng lớn dân di cư tự do sống trong rừng và các khu vực khó khăn, cách xa trung tâm, kết cấu hạ tầng nông thôn thiếu, nhất là đường giao thông nên sản xuất chưa phát triển, còn tự cung tự cấp, đời sống vật chất tinh thần của người dân còn khó khăn, thiếu thốn; một số vấn đề bức xúc như thiếu đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt giải quyết chưa hiệu quả; tiến độ giao rừng, cho thuê rừng gắn với giao đất lâm nghiệp và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp còn chậm; tình hình vi phạm pháp luật vẫn còn xảy ra ở một số nơi, nhất là tình trạng phá rừng làm nương rẫy trái phép; đào tạo nghề nông thôn chưa đáp ứng với yêu cầu thực tế nên chưa tạo sinh kế bền vững giúp đồng bào thoát nghèo.

Thực hiện Kết luận số 65-KL/TW, ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị "Về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới" (Viết tắt là Nghị quyết số 24-NQ/TW); Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW như sau:

I- QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, của các cấp, các ngành, của toàn bộ hệ thống chính trị.

2. Phát huy mọi nguồn lực, khai thác tiềm năng, lợi thế phát triển toàn diện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và an ninh - quốc phòng trên địa bàn vùng đồng bào DTTS; gắn tăng trưởng kinh tế với giải quyết các vấn đề xã hội, thực hiện tốt chính sách dân tộc; quan tâm phát triển, bồi dưỡng nguồn nhân lực; chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ DTTS; giữ gìn và phát huy những giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống các DTTS trong sự nghiệp phát triển chung của cộng đồng dân tộc Việt Nam.

3. Ưu tiên đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS và miền núi, tập trung vào phát triển giao thông và cơ sở hạ tầng, xóa đói, giảm nghèo; khai thác có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của từng vùng, đi đôi với bảo vệ bền vững môi trường sinh thái; phát huy nội lực, tinh thần tự lực, tự cường của đồng bào các dân tộc, đồng thời tăng cường sự quan tâm hỗ trợ của Trung ương và sự giúp đỡ của các địa phương trong cả nước.

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển kinh tế - xã hội toàn diện, nhanh, bền vững; đẩy mạnh công tác giảm nghèo, thu hẹp dần khoảng cách về mức sống, thu nhập của người DTTS so với bình quân chung của tỉnh; giảm dần vùng đặc biệt khó khăn; quy hoạch, sắp xếp ổn định dân cư, xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ; phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế; phát triển nguồn nhân lực vùng DTTS; tăng

cường số lượng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ là người DTTS; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của đồng bào các DTTS đi đôi với xóa bỏ phong tục, tập quán lạc hậu; thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em; xây dựng và củng cố hệ thống chính trị cơ sở; nâng cao niềm tin của đồng bào; giữ vững an ninh quốc gia và khối đại đoàn kết các dân tộc.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- *Giảm nghèo vùng DTTS*: Phân đấu bình quân hằng năm tỷ lệ hộ nghèo chung toàn tỉnh giảm từ 2% trở lên, trong đó hộ nghèo đồng bào DTTS giảm từ 3% và hộ nghèo đồng bào DTTS tại chỗ giảm từ 4% trở lên (theo chuẩn nghèo áp dụng cho giai đoạn 2021 - 2025). Đến năm 2025, xóa nhà dột nát, đảm bảo thu nhập bình quân đầu người đồng bào DTTS tăng 1,5 lần so với năm 2020; giải quyết cơ bản tình trạng thiếu đất, thiếu nước phục vụ sản xuất; từng bước tạo ra nhiều sản phẩm hàng hóa có giá trị kinh tế phục vụ tiêu dùng và xuất khẩu.

- *Cơ sở hạ tầng vùng DTTS*: Đến năm 2025, đảm bảo 100% trục đường liên xã được cứng hóa đạt chuẩn kỹ thuật theo quy định trong Chương trình xây dựng nông thôn mới; trên 95% hộ sử dụng điện thường xuyên; 95% hộ gia đình sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; các xã có điểm phục vụ bưu chính, viễn thông; internet đến hầu hết các thôn, bon, buôn.

- *Nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực*: Số lao động được tạo việc làm 90.000 lượt người, đào tạo nghề cho trên 24.000 người giai đoạn 2020 – 2025, trong đó người DTTS chiếm tỷ lệ 35%; tạo việc làm mới và việc làm tăng thêm cho trên 18 ngàn lượt lao động/năm, trong đó tạo việc làm mới và việc làm tăng thêm cho người DTTS chiếm khoảng 32%/năm so với tổng số lao động được tạo việc làm của tỉnh; Tỷ lệ lao động qua đào tạo cả tỉnh đạt 57,5% năm 2025. Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục trung học cơ sở; phấn đấu, 70% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ trung học phổ thông và tương đương. Chuẩn hóa đội ngũ giáo viên, đến năm 2025, có 80% giáo viên mầm non đạt trình độ cao đẳng sư phạm trở lên; 85% giáo viên tiểu học, 95% giáo viên trung học cơ sở và 100% giáo viên trung học phổ thông đạt trình độ cử nhân trở lên.

- *Công tác cán bộ người DTTS*: Trong hệ thống chính trị các cấp, nhất là hệ thống cơ quan hành chính phải đảm bảo tỷ lệ, cơ cấu theo tinh thần Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 24/7/2006 của Tỉnh ủy về công tác cán bộ DTTS giai đoạn 2006 - 2010 và định hướng đến năm 2020 và Kế hoạch số 254/KH-UBND, ngày 11/5/2017 của UBND tỉnh, Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS trên địa bàn tỉnh trong thời kỳ mới; ở một số vị trí chủ chốt, nhất thiết phải có cán bộ là người DTTS.

- *Văn hóa, xã hội vùng DTTS*: Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu thu các kênh phát thanh, truyền hình kỹ thuật

số; phát triển con người toàn diện về trí tuệ, đạo đức, thể chất, tinh thần, ý thức công dân, tuân thủ pháp luật; thực hiện tốt chính sách bảo hiểm y tế cho đồng bào DTTS. Đến năm 2025, có 83% gia đình văn hóa, 80% thôn, bon, 95% cơ quan, đơn vị và 60% xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn văn hóa. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm xuống còn 20,2%, có 8,9 bác sỹ trên một vạn dân.

- *Hệ thống chính trị ở cơ sở và an ninh - quốc phòng vùng DTTS*: Xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, giữ vững an ninh quốc gia, trật tự - an toàn xã hội ở vùng DTTS.

- *Môi trường sống vùng DTTS*: Hoàn thành cơ bản công tác định canh, định cư; sắp xếp, bố trí ổn định số hộ di cư không theo quy hoạch. Hạn chế tối đa thiệt hại do các sự cố môi trường, thiên tai; hướng dẫn cách sắp xếp, bố trí khu vực chăn nuôi gia súc, gia cầm, nhà vệ sinh đảm bảo hợp vệ sinh môi trường nông thôn theo bộ tiêu chí về nông thôn mới tỉnh Đắk Nông, giai đoạn 2020 - 2025.

3. Định hướng mục tiêu đến năm 2030

- Thu nhập bình quân của người DTTS bằng 1/2 thu nhập bình quân chung của cả nước; giảm hộ nghèo xuống dưới 10%; cơ bản không còn xã, thôn đặc biệt khó khăn. Trên 85% số xã, thôn vùng DTTS có đủ cơ sở hạ tầng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của nhân dân.

- Chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn vùng đồng bào DTTS. Đến năm 2030, có 40% lao động người DTTS biết làm ngành nghề: công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, du lịch, dịch vụ...; 80% số hộ nông dân người DTTS làm kinh tế nông - lâm nghiệp hàng hóa.

- Giải quyết cơ bản tình trạng di cư không theo kế hoạch. Quy hoạch sắp xếp, di dời, bố trí 100% hộ DTTS đang cư trú phân tán, rải rác trong rừng đặc dụng, các khu vực xa xôi, hẻo lánh, nơi có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở.

- Xóa bỏ tình trạng nhà ở tạm, dột nát; ngăn chặn tình trạng suy thoái môi trường sinh thái; duy trì, nâng cao tỷ lệ che phủ rừng.

- Cơ bản hoàn thành chỉ tiêu đã đề ra trong Mục tiêu quốc gia về phát triển bền vững đến năm 2030.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền địa phương về công tác dân tộc; truyền truyền, vận động đồng bào DTTS phát huy nội lực, ý chí tự lực tự cường, tinh thần vươn lên trong phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói, giảm nghèo; kiên trì thực hiện các quan điểm của Đảng về công tác dân tộc trong Nghị quyết số 24-NQ/TW và các văn bản liên quan; xác định công tác dân tộc là vấn đề chiến lược cơ bản, lâu dài, cấp bách, là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và của hệ thống chính trị.

2. Phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS

Tập trung nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS, đầu tư phát triển các bon, buôn đồng bào DTTS tại chỗ (các bon/buôn đã được UBND tỉnh quy hoạch và phê duyệt) nhằm hoàn thành việc xây dựng các tuyến đường giao thông kết nối liên vùng sản xuất hàng hóa, trung tâm các xã, thôn, bản; đảm bảo điện thấp sáng, các công trình nước sinh hoạt, trường học, trạm y tế, chợ; gắn với sắp xếp, ổn định dân cư thuận lợi cho phát triển. Bên cạnh đó, phải có kế hoạch, giải pháp hạn chế tình trạng di cư tự do.

3. Phát triển sản xuất, đẩy nhanh công tác xóa đói giảm nghèo đồng bào vùng DTTS

- Tập trung giải quyết cơ bản tình trạng thiếu đất sản xuất, đất ở, nhà ở, nước sinh hoạt và tranh chấp, khiếu kiện về đất đai; đẩy nhanh việc hoàn thành các dự án định canh, định cư gắn với quy hoạch sắp xếp, ổn định dân cư, hạn chế và tiến tới chấm dứt tình trạng dân di cư tự phát. Đến năm 2025, giải quyết cơ bản tình trạng thiếu đất sản xuất, đất ở cho đồng bào, tạo sinh kế cho người dân sống gần rừng, bảo vệ môi trường sinh thái, không gian sinh sống của đồng bào.

- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng giảm tỷ trọng các ngành nông nghiệp, tăng dần tỷ trọng các ngành công nghiệp, dịch vụ; triển khai các chính sách chuyên đổi nghề, tạo việc làm, để ổn định và nâng cao đời sống đồng bào DTTS. Triển khai có hiệu quả chương trình đào tạo nghề và tạo điều kiện để người DTTS đi lao động ở nước ngoài. Tiếp tục thực hiện tốt công tác khuyến nông, lâm, ngư nghiệp và hỗ trợ dịch vụ cho đồng bào DTTS.

- Phát huy lợi thế so sánh, hình thành vùng chuyên canh sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị và có giấy chứng nhận nguồn gốc sản phẩm như cà phê, điều, tiêu, cao su, chè và đồ gỗ xuất khẩu vùng DTTS. Xây dựng tổ hợp, hợp tác xã phát triển kinh tế - xã hội ở các thôn/bon vùng đồng bào DTTS. Phòng, chống tốt dịch bệnh, nâng cao năng suất và chất lượng, hiệu quả các sản phẩm nông nghiệp. Xây dựng chính sách về hỗ trợ, đầu tư phát triển ngành nghề bảo quản và chế biến, tiêu thụ sản phẩm của đồng bào DTTS.

- Tạo cơ hội bình đẳng để đồng bào tiếp cận các nguồn lực phát triển và hưởng thụ dịch vụ, phúc lợi xã hội; tạo môi trường thuận lợi để thu hút mọi nguồn lực vào phát triển nông nghiệp, nông thôn, nhất là đầu tư của các doanh nghiệp nhỏ và vừa, thu hút nhiều lao động người dân tộc; giải quyết cơ bản tình trạng thiếu và tranh chấp đất sản xuất, đất ở cho đồng bào vùng DTTS.

- Tập trung nguồn lực thực hiện tốt các chương trình hỗ trợ vùng DTTS như nhà ở, quy hoạch dân cư hộ nghèo, hộ sống ở vùng bão, lũ, ven sông, suối theo hướng ổn định, phát triển bền vững.

4. Phát triển giáo dục - đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực là người DTTS

Nâng cao chất lượng giáo dục học sinh DTTS, tiếp tục thực hiện Chương trình môn tiếng DTTS trong chương trình giáo dục phổ thông, giảm tỷ lệ học sinh bỏ học và thực hiện tốt chính sách cử tuyển. Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học ở các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ đối với học sinh, sinh viên là người DTTS đã được Trung ương, địa phương ban hành.

Đa dạng hóa, phát triển nhanh các loại hình đào tạo, bồi dưỡng, dạy nghề ở vùng DTTS; ưu tiên đào tạo vừa học vừa làm; đưa chương trình dạy nghề vào các trường dân tộc nội trú; Phát triển các loại mô hình trường dạy nghề gắn với các doanh nghiệp trên địa bàn cư trú phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Chú trọng phát hiện, bồi dưỡng, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao là người DTTS trong tốp dự nguồn hằng năm của tỉnh. Thực hiện công tác luân chuyển, chính sách khuyến khích, thu hút trí thức đến công tác, tham gia phát triển kinh tế - xã hội các xã vùng dân tộc, vùng đặc biệt khó khăn. Đối với cán bộ chủ chốt tuyển cơ sở vùng DTTS, có chương trình đào tạo, đào tạo lại công nghệ thông tin, bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước, kỹ năng nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

Hình thành đội ngũ lao động, doanh nhân, trí thức là người các DTTS có sức khỏe, có trình độ chuyên môn, có phẩm chất đạo đức tốt, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Thực hiện các chương trình, mô hình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao tay nghề, biết ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật, thích ứng với cơ chế thị trường trong vùng DTTS.

Quan tâm bố trí sắp xếp giáo viên là người DTTS ở những vùng có đông con em là người đồng bào DTTS nhất là ở mẫu giáo và tiểu học.

5. Xây dựng đội ngũ cán bộ người DTTS

Làm tốt công tác tạo nguồn, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, đãi ngộ đối với cán bộ, công chức là người DTTS. Hình thành đội ngũ cán bộ, công chức lãnh đạo là người DTTS có năng lực, trình độ, trí tuệ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

6. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội vùng DTTS

- Phát triển toàn diện văn hóa DTTS: Xây dựng chính sách bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa, ngôn ngữ, chữ viết, tập quán, tín ngưỡng truyền thống tốt đẹp của đồng bào DTTS; tăng thời lượng và nâng cao chất lượng các chương trình phát thanh, truyền hình bằng tiếng DTTS; xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở vùng DTTS gắn với di tích lịch sử ở từng vùng, từng địa phương; đầu tư, sửa chữa

các di tích tương xứng với giá trị lịch sử và văn hóa dân tộc. Khôi phục các nghề, làng nghề truyền thống để phục vụ nhu cầu phát triển du lịch cộng đồng, góp phần tạo công ăn việc làm vùng đồng bào DTTS.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe: Nâng cao năng lực, chất lượng khám chữa bệnh và thực hiện các dịch vụ y tế của trạm y tế xã, bệnh viện tuyến huyện, bệnh viện tuyến tỉnh, bảo đảm công bằng, hiệu quả ở vùng DTTS. Thực hiện tốt chính sách bảo hiểm y tế khám chữa bệnh cho người DTTS. Phát triển mạnh y tế dự phòng, kịp thời khống chế, khoanh vùng, dập tắt dịch bệnh, không để lây lan rộng ra cộng đồng. Tiếp tục kiểm chế và giảm mạnh lây nhiễm HIV, phát triển mạnh y học dân tộc kết hợp với y học hiện đại.

- Thực hiện tốt các chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình; chính sách bình đẳng giới, sự tiến bộ của phụ nữ; chăm sóc và bảo vệ quyền trẻ em DTTS; bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của công dân theo quy định của pháp luật; nâng cao chất lượng phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức, ý thức pháp luật về hôn nhân và gia đình, góp phần giải quyết tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết, nâng cao chất lượng dân số và nguồn lực ở vùng đồng bào DTTS; tăng cường tổ chức các hoạt động tư vấn pháp luật cho nhóm đối tượng là người DTTS.

7. Nâng cao chất lượng hệ thống chính trị, giữ vững ổn định chính trị vùng DTTS

Tăng cường lực lượng cán bộ có năng lực, phẩm chất tốt đến công tác ở địa bàn DTTS, nhất là những nơi xung yếu về quốc phòng - an ninh; thực hiện tốt chính sách động viên, khuyến khích già làng, trưởng bản, người có uy tín tham gia công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách, chương trình, dự án vùng DTTS theo phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”; sơ kết Chỉ thị số 24-CT/TU, ngày 28/12/2007 về “xóa bỏ buôn, bon trọng điểm về an ninh chính trị trên địa bàn tỉnh” và Chỉ thị số 583-CT/TU, ngày 14/02/2015 về “công tác đấu tranh phòng chống các hoạt động của tổ chức FULRO, xây dựng lực lượng cốt cán và hệ thống chính trị cơ sở, thực hiện chính sách an sinh xã hội”, đề ra mục tiêu cụ thể để thực hiện phù hợp với tình hình mới hiện nay; vận động quần chúng nhân dân vùng DTTS chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Chú trọng tổ chức tốt công tác phòng ngừa, đồng thời chủ động đấu tranh, ngăn chặn âm mưu hoạt động của địch gây chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc thông qua “diễn biến hòa bình”, lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để lừa gạt, lôi kéo, kích động đồng bào DTTS tham gia hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia.

IV- NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

Huy động mọi nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vào vùng đồng bào DTTS, trong đó nguồn lực Nhà nước giữ vai trò chủ đạo để làm cơ sở huy động các nguồn lực khác. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa, kêu gọi thu hút các nguồn lực

trong và ngoài nước đầu tư vào vùng đồng bào DTTS. Cụ thể hóa bằng các chương trình, dự án, chính sách phù hợp, mang tính dài hạn đến năm 2030 và các năm tiếp theo với khả năng và nguồn lực đang triển khai và tiếp tục kéo dài trong giai đoạn 2020 - 2025 như chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; chương trình xây dựng nông thôn mới; chương trình theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg; chương trình đầu tư xây dựng huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn; các chính sách về giáo dục, y tế, giảm nghèo, lao động việc làm, bảo hiểm y tế, hỗ trợ học sinh, sinh viên, hỗ trợ nhà ở, hỗ trợ vốn vay và hỗ trợ lãi suất...

V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy đảng từ tỉnh đến cơ sở tổ chức quán triệt thực hiện Kế hoạch này, đồng thời xây dựng chương trình, kế hoạch chi tiết cho từng năm và từng giai đoạn để thực hiện phù hợp với cấp, ngành mình; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát quá trình thực hiện nhằm đạt mục tiêu Kế hoạch.

2. Ban Cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo các cấp chính quyền thường xuyên kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện và kịp thời điều chỉnh các chương trình, kế hoạch, giải pháp cụ thể, phù hợp với yêu cầu thực tế, bảo đảm thực hiện có hiệu quả cao nhất; định kỳ đánh giá kết quả thực hiện và đề xuất, kiến nghị xử lý kịp thời những phát sinh (nếu có).

3. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo việc tuyên truyền, quán triệt Kế hoạch này đến cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia thực hiện và giám sát việc thực hiện Kế hoạch này.

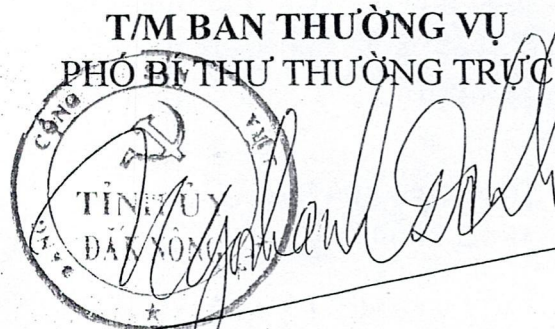
5. Ban Dân vận Tỉnh ủy thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết quả thực hiện Kế hoạch này; trong quá trình triển khai, cần bám sát thực tế, kịp thời phát hiện, đề xuất, kiến nghị để điều chỉnh, bổ sung cụ thể hóa các chủ trương, chính sách, giải pháp nhằm thực hiện thắng lợi Kế hoạch.

Kế hoạch này được phổ biến đến cấp ủy cơ sở.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Các ban đảng Trung ương;
- Các vụ địa phương và cơ quan thường trực các ban đảng TW (T26);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Các ban đảng, BCS đảng, đảng đoàn;
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy (VT, TH-XT).

(b/c)



Ngô Thanh Danh